

**KẾ HOẠCH**

**TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân

dân tỉnh Đăk Nông về việc Phê duyệt kế hoạch Tuyển sinh THCS và THPT năm

học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; Công văn số 676/SGDDĐT-GDTrH-

QLCL ngày 24/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Nông về việc hướng dẫn

công tác tuyển sinh THCS và THPT năm học 2023-2024;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của

Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở,

trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Quyết định số

224/QĐ-SGDĐT ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy

định về nội dung thực hiện các phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên đối với tuyển sinh

trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đăk Nông;

Trường THPT Trần Hưng Đạo xây dựng Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm

học 2023-2024, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, góp phần phân luồng đào tạo sau

khi học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS.

- Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh và hướng dẫn tuyển sinh của Bộ, Sở

Giáo dục và Đào tạo Đăk Nông.

- Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo điều kiện thuận lợi

cho học sinh và cha mẹ học sinh hiểu được việc thực hiện Chương trình GDPT

2018 đối với học sinh đầu cấp THPT.

- Phải bảo đảm đúng quy chế, chính xác, công bằng và khách quan.

**II. NỘI DUNG**

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 420 học sinh.

3. Đối tượng tuyển sinh

- Tất cả học sinh là những người trong độ tuổi đã hoàn thành chương

trình THCS hoặc bỏ túc THCS; đã tốt nghiệp THCS chương trình phổ thông hoặc

giáo dục thường xuyên còn trong độ tuổi được quy định tại Thông tư số

32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và

trường phổ thông có nhiều cấp học; Quyết định số 224/QĐ-SGDĐT ngày 23 tháng 4

năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về nội dung thực hiện các

phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên đối với tuyển sinh trung học phổ thông trên địa bàn

tỉnh Đăk Nông; có đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Việc tuyển sinh thực hiện theo phân vùng tuyển sinh đối với các trường THPT (theo Phụ lục 3 Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 24/3/2023).

**4. Địa bàn tuyển sinh**

Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THCS thuộc phạm vi địa bàn huyện Đắk Mĩ theo quy định phân tuyển sinh của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông cụ thể như sau:

- Học sinh có thời gian học tập cấp THCS và cư trú tại thị trấn Đắk Mĩ và các xã Đắk Lao, Thuận An, Đức Mạnh, Đức Minh;
- Học sinh tốt nghiệp THCS tại trường THCS & THPT ĐNTT Đắk Mĩ và các trường THCS Nguyễn Huệ, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Tất Thành, Chu Văn An, Lê Quý Đôn.

**5. Hồ sơ tuyển sinh**

Hồ sơ tuyển sinh bao gồm:

- a) Mẫu hồ sơ đăng ký dự tuyển: Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông phát hành thông nhất trong toàn tỉnh.
- b) Bản sao giấy khai sinh.
- c) Bản sao bảng tốt nghiệp THCS hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời chương trình phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên trong năm dự tuyển.

có).

- d) Học bạ trung học cơ sở (Bản chính).
- đ) Các loại giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

**6. Tuyển thẳng, công điểm ưu tiên**

*a) Tuyển thẳng*

- + Học sinh là người dân tộc thiểu số học tập tại Trường THCS&THPT ĐNTT Đắk Mĩ đã tốt nghiệp trung học cơ sở.

- + Học sinh khuyết tật (có giấy chứng nhận khuyết tật theo Điều 19 của Luật Người khuyết tật).

- + Học sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học.

*b) Công điểm ưu tiên*

- + Công 1,5 điểm cho một trong các đối tượng (nhóm ưu tiên 1):

- Con liệt sĩ;
- Con thường binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên".
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

- Xét theo điểm tuyển sinh từ cao xuống thấp để tuyển đủ số lượng chỉ tiêu

- Xét theo điểm tuyển sinh từ cao xuống thấp để tuyển đủ số lượng chỉ tiêu giáo. Trường hợp nếu nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì lấy tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt bằng tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn trường hợp bằng điểm nhau thì Hội đồng tuyển sinh nhà trường thảo luận để thông nhất quyết định.

- Điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

- Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở trung học cơ sở (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó).

+ Điểm xét tuyển là tổng số điểm của:

không quá 1,5 điểm

+ Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, tối đa

- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

- Hành kiểm tra, học lực trung bình hoặc hành kiểm tra trung bình, học lực khá: 6 điểm.

điểm.

- Hành kiểm tra trung bình, học lực giỏi hoặc hành kiểm tra tốt, học lực trung bình: 7

- Hành kiểm tra, học lực khá, học lực khá: 8 điểm.

- Hành kiểm tra, học lực giỏi hoặc hành kiểm tra tốt, học lực khá: 9 điểm.

- Hành kiểm tra tốt, học lực giỏi: 10 điểm.

trung học cơ sở được tính như sau:

+ Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh

### 7. Cách tính điểm tuyển sinh, hình thức xét tuyển

mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

+ Nhưng học sinh có nhiều diện ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một

đặc biệt khó khăn.

- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội

- Người dân tộc thiểu số;

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

+ Cộng 0,5 điểm cho một trong các đối tượng (nhóm ưu tiên 3):

thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%";

- Con của người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như

- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

mẹ Việt Nam anh hùng;

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà

+ Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng (nhóm ưu tiên 2):

- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đến ngày khởi

- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;



TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	- Thông báo kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2023 - 2024	Từ ngày 26/4/2023
2	- Đăng ký số lượng hồ sơ dự tuyển qua phòng GDTRH. - Thông báo Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024; - Gửi Tờ trình thành lập Hội đồng tuyển sinh đề Sở GD-ĐT ra quyết định.	Từ ngày 26/4/2024
3	- Cung cấp, bán hồ sơ cho học sinh các trường THCS thuộc tuyển sinh và hướng dẫn học sinh làm hồ sơ tuyển sinh. - Mở công thông tin tuyển sinh để học sinh đăng ký trực tuyến trên phần mềm tuyển sinh.	Từ ngày 06/5/2023

### 10. Lịch làm việc của Hội đồng xét tuyển sinh

\* Lưu ý: Các thí sinh đăng ký tuyển sinh vào trường THPT được đăng ký 02 nguyện vọng gồm: Nguyện vọng 1 THPT; Nguyện vọng 2 THPT (nếu có) trên địa bàn tuyển sinh. Thí sinh đã đỗ Nguyện vọng 1 thì không xét Nguyện vọng 2.

15/7/2023.

tại Văn phòng Trường THPT Trần Hưng Đạo, từ ngày 31/5/2023 đến hết ngày

- Thí sinh đăng ký dự xét tuyển thông qua việc nộp hồ sơ tuyển sinh trực tiếp

b) Đăng ký trực tiếp tại Văn phòng nhà trường:

06/5/2023 và hoàn thành trước 17 giờ ngày 15/7/2023.

- Hạn đăng ký dự xét tuyển trực tuyến trên phần mềm tuyển sinh từ ngày

- Đăng ký dự xét tuyển trực tuyến theo hướng dẫn.

- Thí sinh truy cập theo đường dẫn: <https://daknong.tuyensinhdaucap.com> để

a) Đăng ký trực tuyến trên phần mềm tuyển sinh:

tiếp, cụ thể như sau:

Thí sinh phải đăng ký dự xét tuyển bằng cả hai hình thức trực tuyến và trực

### 9. Đăng ký dự xét tuyển

Đào, điện thoại liên hệ: 0986417829 – Cô Ngô Thị Tâm )

(Phát hành và nhân hồ sơ tuyển sinh tại Văn phòng trường THPT Trần Hưng

- Thời gian phát hành hồ sơ: từ ngày 31/5/2023 đến hết ngày 15/7/2023.

- Thời gian phát hành hồ sơ: từ ngày 15/5/2023.

### 8. Thời gian phát hành và nhân hồ sơ

- Môn học lựa chọn và Chuyên đề học tập lựa chọn: gồm 04 môn học, học sinh lựa chọn học theo các môn học và các cụm Chuyên đề học tập lựa chọn (theo định hướng của nhà trường), cụ thể như sau:

- Môn học bắt buộc: Tất cả học sinh lớp 10 năm học 2023-2024 đều học các môn bắt buộc bao gồm: Ngữ văn + Toán + Ngoại ngữ 1 + Lịch sử + GDQP và AN + Giáo dục thể chất + Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp + Nội dung Giáo dục địa phương.

- Môn học lựa chọn và Chuyên đề học tập lựa chọn, cụ thể như sau: Căn cứ vào đặc điểm, tình hình về giáo viên và cơ sở vật chất, nhà trường dự kiến xây dựng các môn học bắt buộc, môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, cụ thể như sau:

Căn cứ vào Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Điều tạo và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Điều tạo và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**11. Tư vấn chọn tổ hợp môn học cho học sinh khối 10 năm học 2023-2024, theo Chương trình GDPT năm 2018**

<p>Từ ngày 27-30/7/2023</p>	<p>Thông báo cụ thể qua dự tuyển của thí sinh, hướng dẫn thí sinh nộp hồ sơ gốc về trường đã trúng tuyển theo đăng ký xét. Trường hợp không trúng tuyển vào các trường đã đăng ký GDNN và các đơn vị khác.</p>	<p>8</p>
<p>Từ ngày 25/7/2022</p>	<p>Nộp hồ sơ xét tuyển về Sở GD-ĐT (qua Phòng GDTrH-QLCL) để phê duyệt số lượng học sinh dự kiến trúng tuyển theo Quyết định chỉ tiêu đã phê duyệt.</p>	<p>7</p>
<p>Từ ngày 22-23/7/2023</p>	<p>- Tổ chức xét tuyển Nguyễn vòng 2 theo dữ liệu Sở GDĐT chuyên (gồm các thí sinh không trúng tuyển NV1 và có đăng ký dự tuyển NV2 THPT). Nộp dữ liệu Kết quả xét tuyển NV2.</p>	<p>6</p>
<p>Từ ngày 18-20/7/2023</p>	<p>- Tổ chức xét tuyển sinh Nguyễn vòng 1 theo dữ liệu Sở GDĐT chuyên (gồm các thí sinh không trúng tuyển THPT). Nộp dữ liệu Kết quả xét tuyển NV1. Thông báo sơ bộ kết quả tuyển sinh theo chỉ tiêu.</p>	<p>5</p>
<p>Từ ngày 31/5/2023 Đến hết ngày 15/7/2023</p>	<p>- Học sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào Trường THPT Trần Hưng Đạo; - Kết thúc thu hồ sơ tuyển sinh. Kiểm tra thông tin dữ liệu. Nộp dữ liệu về Sở; - Niêm yết danh sách học sinh, số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển vào lớp 10 Trường THPT Trần Hưng Đạo, năm học 2023-2024.</p>	<p>4</p>





Trần Công Nhị

HIỆU TRƯỞNG



- Nơi nhận: Sở GDĐT Đắk Nông (B/c); BGH, Hội đồng tuyển sinh (C/d); Các trường THCS trên địa bàn TS (P/h); Đăng trên Website; Lưu VT.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024 của Trường THPT Trần Hưng Đạo./.

dẫn nhập dữ liệu thi sinh vào phần mềm quản lý tuyển sinh theo quy định.

- Tiếp nhận hồ sơ, đơn dự xét tuyển của học sinh, kiểm tra, rà soát và hướng nội dung liên quan công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024.
- Tuyển truyền, định hướng tư vấn cho phụ huynh và học sinh biết một số

**2. Giao viên và nhân viên tổ Văn phòng:**

- quan công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024.
- truyền, định hướng tư vấn cho phụ huynh và học sinh biết một số nội dung liên
- Phối hợp với lãnh đạo các trường THCS trên địa bàn tuyển sinh
- chuyên đề học tập theo Chương trình GDPT 2018.
- Thành lập Hội đồng tuyển sinh, định hướng tư vấn tổ hợp môn học và các
- Xây dựng và triển khai Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024;

**1. Lãnh đạo nhà trường:**

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Ngoài ra, còn có 02 môn học tự chọn: (Không nhất thiết phải học)

Tổng cộng	Ngữ văn	1	15	28,5	997
	Lịch sử	1			
	Địa lý	1			
	GDKT&PL	1			
	Tin học	1			
	Công nghệ	1			
	Âm nhạc	1			
	Mĩ thuật	1			
		35			
		35			

Môn học tự chọn	Số tiết/năm
Tiếng dân tộc thiểu số	105
Ngoại ngữ 2	105